TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 13 – 12 – 2024.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

2. Ông Trịnh Văn Hưng.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Vân, kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thùy T , sinh năm 200x; Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Q , sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

(Chị T và anh Q đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn, chị Phạm Thùy T trình bày: Chị và anh Trần Văn Q tự nguyện kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, huyện TK, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận, không tôn

trọng nhau, đời sống vợ chồng không còn hòa hợp. Anh Q không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình. Do mâu thuẫn nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh Q khoảng 01 năm. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q .

Về con chung: Chị T và anh Q có một con chung là Trần Hà V , sinh ngày 12/9/2022. Con chung đang ở cùng chị T . Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung chị.

Về tài sản chung và nợ chung, tài sản riêng, nợ riêng: Vợ chồng không có nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản, tài liệu cho bị đơn và đã triệu tập bị đơn đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên hòa giải thông qua đại diện gia đình nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả làm việc với Ủy ban nhân dân xã và các đoàn thể xã C, trưởng thôn Q thể hiện: Anh Q và chị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện TKỳ, tỉnh Hải Dương. Sau kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống tại nhà bố mẹ anh Q . Giữa năm 2023, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị T và con về nhà bố mẹ chị sống và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm rõ vì anh Q và chị T không sinh hoạt hội, đoàn cũng không trình báo, đề nghị các tổ chức đoàn thể tại địa phương can thiệp, giải quyết. Chị T và anh Q có một con chung là cháu Trần Hà V , sinh ngày 12/9/2022, cháu đang ở với chị T . Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Q , đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả làm việc với ông Trần Văn T1 (bố đẻ anh Trần Văn Q) thể hiện: Anh Q và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện TK. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống với gia đình ông, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn. Giữa năm 2023, chị T tự ý về nhà bố mẹ đẻ của chị sống vì cho rằng anh Q không có trách nhiệm với vợ con. Anh Q và chị T sống ly thân khoảng 01 năm, thời gian này, ông được biết là anh Q có gặp và nói chuyện để chị T về chung sống nhưng chị không đồng ý và làm đơn ly hôn với anh Q . Về con chung: Anh Q và chị T có một con chung là cháu Trần Hà V , sinh ngày 12/9/2022, hiện đang sống cùng với chị T . Anh Q biết chị T yêu cầu ly hôn nhưng khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Q đi miền Nam có công việc. Ông có thông tin cho anh Q biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Q có quan điểm đồng ý theo yêu cầu của chị T nhưng do công việc chưa giải quyết xong nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Ông Tám đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật. Con chung của anh Q và chị T còn nhỏ nên ông có ý kiến đề nghị giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T , xử cho chị T được ly hôn với anh Q ; Giao con chung Trần Hà V , sinh ngày 12/9/2022 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, chị Phạm Thùy T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thùy T và anh Trần Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/11/2022 nên hôn nhân giữa chị T và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian phát sinh mâu thuẫn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Q .

[3] Xét yêu cầu của chị T , Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận và không còn chung sống với nhau hơn 01 năm. Đối với anh Q , Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q nhưng anh Q vắng mặt, tuy nhiên, thông qua thông tin từ người thân của anh thể hiện anh biết chị T đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh cũng thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị T nhưng vì điều kiện công việc nên anh không thể về tham gia tố tụng, đề nghị giải quyết vắng mặt. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa T và anh Q đã có mâu thuẫn, vợ chồng không hòa hợp và cả anh Q và chị T không ai còn mong muốn tiếp tục cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình, mục đích hôn nhân giữa chị T và anh Q không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận và xử cho chị T được ly hôn với anh Q .

[4] Về con chung: Chị Phạm Thùy T và anh Trần Văn Q có một con chung là Trần Hà V , sinh ngày 12/9/2022, đang ở với chị T . Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu Trần Hà V chưa đủ 36 tháng tuổi, đang ở với chị T . Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Anh Q cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với đề nghị nuôi con của chị T . Do đó, nhằm đảm bảo điều kiện phát triển toàn diện của con chung, cần tiếp tục giao cháu Trần Hà V cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con và anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thùy T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ……án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ……án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thùy T . Xử cho chị Phạm Thùy T được ly hôn với anh Trần Văn Q .

[2] Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Trần Hà V , sinh ngày 12/9/2022 cho chị Phạm Thùy T nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) (con chung đang sống cùng với chị T). Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thùy T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được đối trừ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0005705 ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thùy T và anh Trần Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã C, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mỹ Như